

Số: /BC-UBND

Sơn Hải, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai hỗ trợ sữa theo Kế hoạch số 33/KH-UBND năm học 2025-2026

1. Các căn cứ triển khai

- Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2025 quy định hỗ trợ sữa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030;

- Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định hỗ trợ sữa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030;

- Căn cứ công văn số 1438/SGDDĐT-GDMN ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện hỗ trợ sữa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030.

2. Công tác chỉ đạo và ban hành văn bản

- Các văn bản đã ban hành để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện: Ngay sau khi tiếp nhận các văn bản của cấp trên UBND xã Sơn Hải, đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình sữa học đường tại xã:

+ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình sữa học đường cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học trên địa bàn Xã Sơn Hải giai đoạn 2025-2030;

+ Kế hoạch số 79/KH-BCĐ ngày 26/11/2025 Thực hiện Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/8/2025 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ sữa trong các cơ sở giáo dục có trẻ em mầm non và học sinh tiểu học giai đoạn 2025-2030;

+ Công văn số 184/UBND-VHXXH ngày 19/9/2025 của UBND về việc triển khai Chương trình tặng sản phẩm sữa Nestlé; Công văn số 185/UBND-VHXXH ngày 19/9/2025 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ sữa cho học sinh trên địa bàn xã Sơn Hải

- Công tác chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ Sữa theo Kế hoạch số 33/KH-UBND

+ Triển khai kế hoạch tới 100% các trường Mầm non và Tiểu học trên địa bàn xã Sơn Hải;

+ UBND xã, phổ biến rộng rãi các văn bản chỉ đạo tới chương trình sữa học đường: Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh;

công văn số 1438/SGDĐT-GDMN ngày 03 tháng 11 năm 2025;

+ UBND xã chỉ đạo tới các trường mầm non, tiểu học thực hiện đăng ký, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, tổ chức cho trẻ uống, thu gom vỏ sữa...

+ Các trường tổ chức cho PHHS đăng ký tham gia chương trình sữa học đường qua đơn đăng ký, đạt 100%.

+ Đưa sữa vào tính khẩu phần ăn hàng ngày, trên cơ sở đó theo dõi, đánh giá tình trạng thể lực của trẻ trước - sau quá trình tổ chức chương trình sữa học đường.

3. Kết quả đạt được

3.1. Quy mô, số lượng

- Quy mô, số lượng, tỷ lệ các lớp, trẻ em và học sinh nhà trường tham gia hỗ trợ sữa (chia theo cấp học, loại hình):

+ 4/4 trường (MN Hộ Đáp, MN Sơn Hải, TH Hộ Đáp, TH Sơn Hải) tham gia chương trình hỗ trợ sữa học đường.

- Số trẻ em được hỗ trợ 100%: 1.079 (trong đó mầm non: 550 trẻ ; tiểu học: 529 học sinh).

- Số trẻ em được hỗ trợ 75%: 14 (trong đó mầm non: 10 trẻ; tiểu học: 4 học sinh).

3.2. Chất lượng

- Đánh giá về chất lượng sữa: 100% sữa do công ty cung cấp đảm bảo nguyên thùng, không bị óp, méo hay rò rỉ sữa. Sữa còn thời hạn sử dụng theo quy định. Sữa đảm bảo chất lượng.

- Đánh giá về kết quả phát triển thể lực, sức khỏe của trẻ em/học sinh; so sánh với thời điểm trước khi sử dụng sữa:

- Thể lực, sức khỏe của trẻ được cải thiện rõ rệt sau thời gian triển khai chương trình sữa học đường.

* Qua theo dõi thực tế cho thấy:

- Trẻ có sự cải thiện rõ rệt về thể lực, sức khỏe và khả năng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi giảm so với đầu năm học.

- Nhiều trẻ ăn ngon miệng hơn, tăng cân đều, sức đề kháng được nâng cao.

- Trẻ mạnh dạn, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và có nề nếp tốt hơn trong sinh hoạt hàng ngày.

- Phụ huynh học sinh đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao hiệu quả của chương trình hỗ trợ sữa học đường đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

3.3. Kinh phí

- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:

+ Kinh phí từ nguồn ngân sách: **995.337.000đ**

+ Kinh phí thu từ cha mẹ học sinh: **1.971.441đ**

- Việc thực hiện quyết toán kinh phí với Công ty cung ứng sữa và cha mẹ học sinh của các cơ sở giáo dục.

3.4. Điều kiện triển khai, thực hiện

- Điều kiện về học sinh: Việc rà soát, sàng lọc những học sinh có cơ địa dị ứng với sữa; kiểm tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của học sinh trước khi triển khai thực hiện, ...

+ UBND xã chỉ đạo các nhà trường đã phân công nhân viên y tế tổ chức rà soát, sàng lọc học sinh có cơ địa dị ứng với sữa. Kết quả sàng lọc: 100% trẻ không bị dị ứng với sữa.

+ Chỉ đạo các nhà trường phân công nhân viên y tế, kết hợp cùng GVCN kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của học sinh trước khi triển khai thực hiện, sau thời gian thực hiện. Từ đó, có cái nhìn khách quan, khái quát được về sự cải thiện thể lực của trẻ.

- Điều kiện về đội ngũ tham gia hỗ trợ: Các nhà trường có đủ các điều kiện về đội ngũ tham gia hỗ trợ như: BGH, phó Hiệu trưởng phụ trách bán trú, giáo viên chủ nhiệm các lớp, nhân viên y tế trực tiếp tham gia hỗ trợ thực hiện chương trình.

- Điều kiện về cơ sở vật chất: 4/4 trường Chuẩn bị về kho/tủ chứa sữa, giá, kệ palet để sữa:

+ 4/4 trường được công ty cung cấp đầy đủ kệ sữa

+ 4/4 nhà trường có kho chứa sữa riêng biệt, đảm bảo điều kiện theo quy định.

3.5. Công tác tiếp nhận, nghiệm thu, bảo quản và tổ chức cho học sinh uống sữa

+ Các nhà trường hàng tháng, căn cứ trên số lượng học sinh thực tế đăng ký tham gia chương trình sữa học đường, số ngày ăn trong tháng và số sữa tồn của tháng trước đó để đăng ký số lượng sữa tháng sau.

+ 4/4 trường phân công nhân viên y tế làm thủ kho có trách nhiệm tiếp nhận, nghiệm thu, bảo quản sữa, cấp phát sữa cho GVCN các lớp và GVCN lớp sẽ tiếp nhận, tổ chức cho trẻ uống sữa tại lớp.

+ UBND chỉ đạo các nhà trường đánh giá cụ thể về công tác phân công cán bộ phụ trách tiếp nhận, bảo quản, cấp phát và tổ chức cho học sinh uống Sữa:

Các nhà trường làm tốt công tác phân công cán bộ phụ trách tiếp nhận, bảo quản, cấp phát và tổ chức cho học sinh uống sữa đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng hướng dẫn và khoa học.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- 4/4 trường đủ các điều kiện về cơ sở vật chất: Kho chứa sữa đủ điều kiện đảm bảo

- Đủ nhân lực để tham gia thực hiện chương trình hỗ trợ sữa. Đủ điều kiện về học sinh (không có trẻ dị ứng sữa).

- UBND xã và 4 trường thành lập Ban chỉ đạo sữa với sự tham gia đầy đủ các thành phần (Hiệu trưởng, PHT phụ trách bán trú, TTCM, NV y tế, Ban cha mẹ).

- UBND xã và các nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch thực hiện chương

trình sửa học đường, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, tổ chức tập huấn đầy đủ cho CBGVNV.

- Chỉ đạo phân công đồng chí PHT các nhà trường phụ trách bán trú trực tiếp chỉ đạo, đưa sữa vào tính toán khẩu phần ăn.

- Được UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Ninh quan tâm, chỉ đạo sát sao trong việc thực hiện chương trình sửa học đường

- PHHS ủng hộ và tham gia đăng ký 100%

- Đội ngũ CBQL, GV, NV các trường học nhiệt tình, trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình.

4.2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

* *Khó khăn, hạn chế:*

- Một số phụ huynh còn tâm lý e ngại hoặc chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của chương trình nên còn e dè khi cho trẻ tham gia.

- Công tác bảo quản sữa vào mùa hè, thời tiết nắng nóng cần được chú trọng hơn để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Việc theo dõi, thống kê số liệu hàng ngày đôi khi còn mất nhiều thời gian đối với giáo viên các lớp.

- Cần hướng dẫn cụ thể hơn về quy trình tiêu hủy/tái chế vỏ hộp sữa theo quy chuẩn môi trường.

* *Nguyên nhân:*

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh về vai trò của sữa học đường chưa đầy đủ.

- Một số trẻ có cơ địa, khẩu vị khác nhau nên khả năng thích nghi với sản phẩm chưa đồng đều.

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế ở một số thời điểm (chưa có kho riêng để sữa).

- Do đặc thù các điểm trường lẻ nằm ở khu vực xa trung tâm xã, đường giao thông đi lại khó khăn, không thuận tiện cho xe chuyên dụng của công ty thu gom vỏ sữa tiếp cận thường xuyên.

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Đối với Sở GD&ĐT

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các cơ sở giáo dục triển khai chương trình hiệu quả và đồng bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tại các đơn vị trường học.

- Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho nhiều trẻ em được tham gia chương trình.

- Tổ chức thêm các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác triển khai và quản lý chương trình hỗ trợ sữa học đường.

5.2. Đối với đơn vị cung ứng

- Cần bố trí giao sữa vào các khung giờ và ngày hành chính (do một số trường giáo viên, nhân viên nhà xa trường)

- Giao sữa đúng với số lượng nhà trường đăng ký để thuận lợi cho việc theo dõi tiếp nhận sữa của các đơn vị.

- Đảm bảo cung ứng sữa đầy đủ, đúng thời gian, đúng số lượng và chất lượng theo quy định.

- Chủ động phối hợp với nhà trường trong quá trình giao nhận, xử lý các tình huống phát sinh.

- Hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn bảo quản và sử dụng sản phẩm đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Cần cung cấp thêm sữa vị cam, chuối giúp trẻ uống không bị nhàm chán.

Trên đây là kết quả triển khai hỗ trợ sữa theo Kế hoạch số 33/KH-UBND tỉnh năm học 2025-2026 trên đại bàn xã Sơn Hải./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hải